

Bản án số: **02/2023/HS-ST**  
Ngày: 06/01/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Đình Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Cúc

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Hà – Thẩm tra viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:***

Ông Đỗ Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 319/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**1. QUÀNG VĂN B**, Sinh năm: 1983; HKTT: Bản P, xã C, huyện Mường La, tỉnh Sơn La chỗ ở: không nơi ở cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Quảng Văn D, sinh năm: 1964 và con bà Quàng T, sinh năm 1965; Có vợ là Cò Thị Q, sinh năm: 1986; Có 03 con (con lớn sinh năm: 2005, con nhỏ sinh năm 2015); bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tạm giữ từ ngày 21/9/2022, tạm giam từ ngày 30/9/2022, hiện đang bị Tạm giam tại Trại tam giam số 2-Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

**2. LƯƠNG VĂN Đ**, Sinh năm: 1972; HKTT: Bản Phương Yên, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La chỗ ở: không nơi ở cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; văn hóa: 0/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Lương Văn K (đã chết) và con bà Lò Thị, sinh năm: 1949; Có vợ là Hoàng Thị Khay, sinh năm: 1983; Có 03 con (con lớn sinh năm: 2003, con nhỏ sinh năm 2016). Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tạm giữ từ ngày 21/9/2022, tạm giam từ ngày 30/9/2022, hiện đang bị Tạm giam tại Trại tam giam số 2-Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn B và Lương Văn Đ:** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 21/9/2022, tổ công tác Công an phường Phúc Lợi làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát địa bàn phát hiện Quàng Văn B và Lương

Văn Đ đang đứng trên vỉa hè đường Phúc Lợi trước chung cư Ruby 3, phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi quần phía sau bên trái Đ đang mặc có 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, Đ khai nhận là ma túy Heroine của mình mua về để sử dụng cho bản thân. Tiếp tục kiểm tra Quàng Văn B, tổ công tác phát hiện trong túi quần bên phải phía sau B đang mặc có 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, B khai nhận là ma túy Heroine của mình mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật và đưa B, Đ về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ:

- Cửa Lường Văn Đ: 01 gói giấy trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; số tiền 1.090.000 Đ;

- Cửa Quàng Văn B: 01 gói giấy trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; số tiền 600.000 Đ.

Kết quả giám định số 6724 ngày 29/9/2022 của Phòng KTHS – CATP Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Lường Văn Đ là ma túy Heroine, khối lượng 0,119 gam.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Quàng Văn B là ma túy Heroine, khối lượng 0,104 gam.

**Tại cơ quan điều tra, Lường Văn Đ, Quàng Văn B khai nhận:** Khoảng 16h30' ngày 21/9/2022, Lường Văn Đ, Quàng Văn B đi ra bến xe bus ở Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội để bắt xe về quê. Tại đây, Đ và B đi bộ vào một quán nước gần đó để uống nước thì có 01 người đàn ông đi xe máy đến hỏi “có mua ma túy không”, Đ và B trả lời “có”. B đi ra chỗ người đàn ông này mua 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 Đ, cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc và quay lại quán nước. Sau đó, Đ đứng dậy đi ra chỗ người đàn ông bán ma túy mua 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 Đ, Đ cất gói ma túy vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi quay lại quán nước đợi xe. Đ và B không bàn bạc gì với nhau về việc cùng mua ma túy, cả hai không biết người còn lại mua bao nhiêu tiền ma túy, số lượng thế nào. Người bán ma túy bỏ đi sau đó. Một lúc sau có 01 người đàn ông đi xe ô tô đến thuê Đ và B đi làm thợ xây, trả công 350.000 Đ/ngày, Đ và B Đ ý và lên xe người này chở đi. Khi đi đến chung cư Ruby 3, người này bảo Đ và B xuống xe đứng đợi và đi đâu không rõ. Khi Đ, B đang đứng đợi thì cơ quan công an đến kiểm tra hành chính, phát hiện số ma túy trên. Tại chỗ, Đ và B khai nhận là ma túy của mình mua về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan công an đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa Đ, B về trụ sở làm việc.

Lời khai của Lường Văn Đ, Quàng Văn B phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người chứng kiến, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lường Văn Đ, Quàng Văn B, do Đ, B khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với số tiền 1.090.000 Đ thu giữ của Lường Văn Đ, quá trình điều tra xác định là tiền do Đ lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Chuyển Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 600.000 Đ thu giữ của Quàng Văn B, quá trình điều tra xác định là tiền do B lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Chuyển Tòa án xem xét giải quyết.

Lời khai của Quàng Văn B và Lường Văn Đ phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 295/CT-VKSLB ngày 28/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo Quàng Văn B và Lường Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Thanh Xuân bào chữa cho bị cáo Quàng Văn B và Lường Văn Đ có ý kiến về việc viện kiểm sát truy tố các bị cáo Đ và B về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Về trách nhiệm hình sự: do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng núi thuộc khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật rất hạn chế, các bị cáo phải xa nhà để lao động kiếm tiền nên dễ bị dụ dỗ lôi kéo. Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, do các bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế vi phạm pháp luật. Các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để sớm tái hòa nhập cộng Đ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Quàng Văn B và Lường Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Về hình phạt đề nghị HĐXX:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Quàng Văn B và Lường Văn Đ.

*Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án:* từ **14 đến 16 tháng tù.**

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,119 gam ma túy Heroine thu giữ của Lường Văn Đ và 0,104 gam ma túy Heroine thu giữ của Quàng Văn B là vật nhà nước cấm lưu hành; Trả lại bị cáo Lường Văn Đ số tiền 1.090.000 Đ và bị cáo Quàng Văn B 600.000 Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai do bản thân nghiện ma túy, không làm chủ được bản thân nên đã vi phạm pháp luật, các bị cáo Lường Văn Đ và Quàng Văn B mong HĐXX cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt sớm trở về giúp đỡ gia đình.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người làm chứng, biên bản về việc bắt người, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17h00' ngày 09/12/2021, tại khu vực vỉa hè đường Phúc Lợi trước mặt chung cư Ruby 3, phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội, Lương Văn Đ có hành vi tàng trữ 0,119 gam ma túy Heroine, Quàng Văn B có hành vi tàng trữ 0,104 gam ma túy Heroine mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Phúc Lợi bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Về vai trò của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, các bị cáo là người nghiện ma túy nên rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng. Tệ nạn ma túy đã và đang huỷ hoại sức khỏe, nhân cách của nhiều người, là hiểm họa, đe dọa đến cuộc sống bình yên của mọi người, mọi nhà và toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm.

- **Xét nhân thân bị cáo Quàng Văn B:** bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng núi thuộc khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật rất hạn chế; bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, do kinh tế khó khăn nên phải xa nhà để lao động kiếm tiền gửi về cho gia đình nên dễ bị dụ dỗ lôi kéo. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện, do đó cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo Đ thời đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

+ Về tình tiết tăng nặng: Không.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số có nhận thức pháp luật kém và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội Đ xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- **Xét nhân thân bị cáo Lương Văn Đ:** bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng núi thuộc khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật rất hạn chế; bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo không biết chữ và do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên phải xa nhà để lao động kiếm tiền gửi về cho gia đình nên dễ bị dụ dỗ lôi kéo. Việc bị cáo tàng trữ, sử dụng các chất ma túy là vi phạm pháp luật do đó cần phải xử phạt bị cáo một

hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo Đ thời đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

+ Về tình tiết tăng nặng: Không.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số có nhận thức pháp luật kém và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội Đ xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt Hội Đ xét xử cũng xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để ra một bản án đúng người đúng tội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Hội Đ xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo buộc bị cáo phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo để góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Lường Văn Đ và Quàng Văn B không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: **0,119 gam ma túy Heroine** thu giữ của Lường Văn Đ và **0,104 gam ma túy Heroine** thu giữ của Quàng Văn B là vật nhà nước cấm lưu hành.

+ Trả lại bị cáo Lường Văn Đ số tiền 1.090.000Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Trả lại bị cáo Quàng Văn B số tiền 600.000Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội;

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Quàng Văn B, Lường Văn Đ.

**2. Tuyên bố:** Các bị cáo **Quàng Văn B, Lường Văn Đ** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Quàng Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/09/2022.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Lường Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/09/2022.

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 phong bì niêm phong ngoài có ghi: 0,104 gam ma túy Heroine bên ngoài có chữ ký của Quàng Văn B, Nguyễn Ngọc Tuấn – cán bộ công an phường, GĐV: Tạ Thùy Linh và dấu tròn niêm phong thu giữ của B là vật nhà nước cấm lưu hành (*Theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 25/11/2022 có tại kho tang vật Công an quận Long Biên*);

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 phong bì niêm phong ngoài có ghi: 0,119 gam ma túy Heroine bên ngoài có chữ ký của Lương Văn Đ, Ngô Đắc Sinh – cán bộ công an phường, GĐV: Tạ Thùy Linh và dấu tròn niêm phong thu giữ của Đ là vật nhà nước cấm lưu hành (*Theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 25/11/2022 có tại kho tang vật Công an quận Long Biên*);

- Trả lại bị cáo Lương Văn Đ số tiền 1.090.000 Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội (*Theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 25/11/2022 có tại kho tang vật Công an quận Long Biên*);

+ Trả lại bị cáo Quảng Văn B số tiền 600.000 Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội (*Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 01 ngày 30/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Quảng Văn B và bị cáo Lương Văn Đ được miễn nộp 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**